

CHIẾN LƯỢC ĐÀO TẠO NGÀNH THƯ VIỆN – THÔNG TIN Ở VIỆT NAM



ThS. NGUYỄN MINH HIỆP

Thư viện ĐH Khoa học Tự Nhiên, ĐHQG TP. HCM

Chiến lược thư viện - công nghệ thông tin

Lịch sử thư viện - thông tin đã trải qua hai mốc phát triển quan trọng làm thay đổi quan niệm ngành nghề và tác động lớn đến vấn đề đào tạo. Đó là:

- Sự ra đời của máy tính và tin học hóa thư viện vào thập niên 1960;
- Sự bùng nổ việc sử dụng thông tin điện tử hay chính xác hơn sau khi thư viện số ra đời giữa thập niên 1990.

Từ điểm mốc đầu tiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) ngày càng trở nên quan trọng đối với ngành thư viện - thông tin. Một ngành học mới ra đời – **Thông tin học** với việc ứng dụng CNTT đã phát sinh ra nhiều môn học xoay quanh vấn đề quản lý thông tin. Ranh giới khác nhau giữa Thư viện học và Thông tin học khá rõ ràng trong giai đoạn này. CNTT phát triển nhanh và việc ứng dụng nó đã khiến cho việc quản lý thông tin đạt đến đỉnh cao. Tuy nhiên tại giai đoạn này người ta vẫn quan niệm CNTT chỉ là ứng dụng cho ngành thư viện - thông tin như những ứng dụng cho những ngành nghề khác.

Từ điểm mốc thứ hai, một số khái niệm mới ra đời chẳng hạn như xã hội thông tin, kỹ nguyên tri thức, thư viện điện tử,

thông tin kỹ thuật số, vv... Tất cả đều tôn vinh vai trò thông tin với sự chấp cánh của CNTT. Quả vậy, cuộc bùng nổ thông tin với tác động của CNTT và truyền thông đã ảnh hưởng đến tất cả mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội. Việc quản lý thông tin được xem như là thành quả của CNTT. CNTT phát minh kỹ thuật số, ta có thư viện số; CNTT điển chế thông tin thành tri thức, ta có quản lý tri thức; CNTT phát minh ra Web, ta đã thay đổi phương thức biên mục từ MARC qua XML; vv... Tại giai đoạn này người ta thừa nhận rằng ngành CNTT và ngành thư viện - thông tin song hành với nhau như hình với bóng. Không ai còn ngòai mà phân biệt sự khác nhau của Thư viện học và Thông tin học mà người ta bắt đầu có một tầm nhìn chiến lược về sự tiệm cận của CNTT và thư viện - thông tin để xác định bao giờ thì **tuy hai mà một**.

Chúng ta dễ dàng nhận thức được rằng ngày nay để nghiên cứu chuyên sâu và có giá trị đích thực về ngành thư viện - thông tin thì việc nghiên cứu đó không thể tách rời CNTT, thậm chí hoàn toàn phụ thuộc vào CNTT. Nhiều nhà hoạch định chương trình đào tạo ngành thư viện - thông tin trên thế giới đã có một cách nhìn thực tế và chiến lược khi sáp nhập hoàn toàn việc đào tạo thư viện - thông tin

vào ngành CNTT. Điển hình như trường hợp Đại học Brighton, Anh Quốc đã kết hợp Khoa thư viện - thông tin học với Khoa Tính toán để thành lập Trường Quản lý thông tin trực thuộc Trường đại học CNTT.

Nếu chúng ta muốn hoạch định một chiến lược đào tạo ngành thư viện - thông tin Việt Nam thì không thể tách khỏi ý tưởng thực tế và chiến lược **thư viện - công nghệ thông tin** đó; vả lại ở nước ta, vấn đề mã ngành là một ràng buộc cho cán bộ thông tin - thư viện có trình độ muốn nghiên cứu chuyên sâu hay nghiên cứu sinh về ngành nghề của mình hoặc những ứng dụng công nghệ để phát triển ngành nghề, mà những nghiên cứu đó hoàn toàn thuộc lĩnh vực CNTT. Chẳng hạn như những nghiên cứu về *Khai thác dữ liệu; Thiết lập cơ sở tri thức; Biên mục tự động; Xây dựng kho tài nguyên học tập điện tử; Xây dựng thư viện số; vv...*

Hiện trạng ngành thư viện - thông tin Việt Nam

Nếu chúng ta xem hai điểm mốc trong lịch sử phát triển ngành thư viện - thông tin như hai chu kỳ thì ngành thư viện - thông tin nước ta dường như chậm mất một chu kỳ. Có nghĩa rằng chúng ta hầu như vừa mới bước qua giai đoạn thôi dùng hệ thống mục lục phiếu trong khi toàn thế giới đang phát triển thư viện số. Mỗi giai đoạn phát triển như ta đã thấy có tác động lớn đến vấn đề đào tạo. Chương trình và nội dung đào tạo của chúng ta hiện nay là để cung cấp nhân lực cho tiền chu kỳ thứ nhất và một phần nào đó cho chương trình quá độ của chu kỳ thứ nhất. Nếu chúng ta tiếp tục đào tạo như thế này và "từng bước" cải tiến như hiện nay thì chúng ta tiếp tục đào tạo một đội ngũ cán bộ thư viện - thông tin "từng bước" đi sau người ta; trong khi người ta thì đang chạy với tốc độ của sự phát triển CNTT.

Giá trị thư viện ngày nay

Một trong những thành tố quan trọng để xây dựng thư viện ngày nay là nhắm đến hợp tác liên thông trên phạm vi toàn cầu, do đó giá trị của thư viện là ở chỗ nắm bắt công nghệ mới để giúp độc giả truy hồi thông tin từ khắp nơi. Ngày nay việc nắm bắt công nghệ mới không cần có sự kế thừa. Vấn đề là người ta cần phải được đào tạo để hiểu biết. Và đây là vấn đề của những người có trách nhiệm trong sự nghiệp đào tạo ngành thư viện - thông tin; đồng thời cũng là điểm quan trọng nhất trong chiến lược đào tạo ngành thư viện - thông tin nước ta hiện nay.

Xây dựng mô hình đào tạo cán bộ thư viện - thông tin

Đây là vấn đề then chốt trong chiến lược đào tạo ngành thư viện - thông tin đòi hỏi người có trách nhiệm hoạch định chính sách phải có tầm nhìn xa trông rộng, đồng thời phải biết đối phó với những vấn đề hiện trạng mà đôi khi đầy chính là lực cản của sự phát triển.

Chúng ta cần phải biết rõ chúng ta đang ở giai đoạn nào của sự phát triển và sự tương quan giữa chúng ta với cộng đồng thế giới để xác định nhu cầu và kịp thời thay đổi nhu cầu theo sự phát triển của công nghệ. Nói chung nhu cầu phát triển của ngành thư viện - thông tin chúng ta là **đi tắt đón đầu để hội nhập với cộng đồng thế giới**. Do đó nên ý thức rằng điều quan trọng nhất trong việc "Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ thư viện - thông tin" là tính chiến lược của vấn đề.

Đào tạo đại học là để đáp ứng nhu cầu lao động xã hội nhằm đạt đến mục tiêu phát triển ngành nghề. Nhà hoạch định chương trình đào tạo phải soạn thảo

chương trình theo nhu cầu và đôi khi cần phải làm thay đổi nhu cầu đó để đáp ứng từng giai đoạn phát triển. **Mục tiêu của chúng ta hiện nay là hiện đại hóa ngành thư viện - thông tin để sớm bắt kịp nhịp phát triển với cộng đồng thế giới.** Với hiện trạng ngành thư viện - thông tin như hiện nay, vấn đề thay đổi nhu cầu còn mang tính chiến lược để có thể **làm thay đổi hoàn toàn tầm nhìn và cách nhìn** về tính đặc thù của ngành nghề thư viện - thông tin nói chung và trong tương quan giữa hiện trạng Việt Nam với cộng đồng thế giới nói riêng.

Do đó, để xây dựng phương cách hay mô hình đào tạo ngành thư viện - thông tin Việt Nam hiện nay, chúng ta phải xét trên ba phương diện: (1) đáp ứng nhu cầu, (2) thay đổi nhu cầu để đáp ứng từng giai đoạn phát triển, và (3) thay đổi nhu cầu mang tính chiến lược.

Ba mô hình đào tạo cán bộ thư viện - thông tin

1. Mô hình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu

Nhu cầu trong việc xây dựng và phát triển thư viện rất đa dạng. Tuy nhiên với mô hình đào tạo của khối các trường đại học và cao đẳng văn hóa hiện nay có thể đáp ứng được với điều kiện mạnh dạn loại bỏ những môn học nặng nề lý thuyết và không còn cần thiết cho nhu cầu phát triển; đồng thời hình thành những môn học chuyên về thực hành và nhấn mạnh vai trò quan trọng của công nghệ.

2. Mô hình đào tạo nhằm thay đổi nhu cầu để đáp ứng kịp thời từng giai đoạn phát triển

Đây chính là mô hình đào tạo cán bộ thư viện - thông tin dựa vào CNTT. CNTT thay đổi nhanh chóng và được ứng dụng triệt để vào hoạt động thư viện - thông tin. Nhu cầu của người sử dụng cần được thay đổi để hướng đến việc sử dụng công nghệ nhiều hơn vì giá trị thư viện đã thay đổi từ chỗ *sở hữu tài nguyên thông tin* đến chỗ *sử dụng công nghệ mới để truy hồi thông tin*. Chương trình đào tạo này bao gồm 60% chuyên ngành CNTT và 40% chuyên ngành thư viện - thông tin và những ngành liên quan, chẳng hạn như *Sở hữu trí tuệ và luật bản quyền, Quản lý dự án CNTT-Thư viện*, vv...

Mô hình đào tạo này được đặt vào các trường CNTT để đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học, và sau đại học. Học viên tốt nghiệp được cấp văn bằng **chính quy Công nghệ thông tin chuyên ngành Thư viện điện tử** với mã ngành CNTT. Học viên được trang bị nghiệp vụ và kiến thức cập nhật trong ngành thư viện - thông tin đồng thời kỹ năng CNTT trong việc ứng dụng tin học để phát triển thư viện hiện đại. Với mã ngành CNTT, học viên có thể tiếp tục học các chương trình sau đại học và nghiên cứu sinh của CNTT, với một hướng nghiên cứu mở rộng gần như vô tận để phục vụ cho ngành thư viện - thông tin.

Mô hình này đang được triển khai thành công tại trường THCN Công nghệ Tin học và Viễn thông Biên Hòa, Đồng Nai. Năm học tới sẽ được triển khai tại Khoa CNTT của một số trường trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và dự kiến được đưa vào Chương trình đào tạo từ xa của Trung tâm Phát triển CNTT, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

3. Mô hình thay đổi nhu cầu mang tính chiến lược

Xét về mặt chiến lược và hội nhập, chúng ta nên nhận thức rằng: ***Chuyên môn cốt lõi của nghề thư viện là phân giao nhau của ba mặt: thông tin, công nghệ thông tin và người sử dụng.*** Người sử dụng thì đa dạng, do đó đội ngũ cán bộ thư viện - thông tin cần phải có kiến thức đại học của tất cả mọi lĩnh vực; với kiến thức đa dạng đó, đội ngũ này cần được đào tạo nghiệp vụ quản lý *thông tin* trong môi trường *công nghệ thông tin*. Đội ngũ này sau khi tốt nghiệp sẽ là những nhà tư vấn về thông tin cho tất cả mọi người trong tất cả mọi

lĩnh vực. Do đó mô hình đào tạo cán bộ thư viện - thông tin của tất cả các nước tiên tiến trên thế giới là mô hình **chỉ đào tạo sau đại học**; đầu vào là sinh viên tốt nghiệp đại học bất cứ ngành nào. Đây là mô hình chiến lược và hội nhập mà ngành thư viện - thông tin chúng ta cần phải xây dựng trong môi trường CNTT.

Hàng năm sẽ có một số lượng không ít thạc sĩ được đào tạo chính quy với trình độ CNTT cao sẽ phục vụ trong tất cả các cơ sở thông tin - thư viện của cả nước. Chừng đó sẽ đáp ứng được nhu cầu hiện đại hóa ngành thư viện - thông tin. Với hướng CNTT, vấn đề nghiên cứu sinh cũng trở nên thuận lợi cho tất cả cán bộ thư viện có trình độ ngày nay và cho thế hệ sinh viên tài năng ngày mai. Trong một khoảng thời gian ngắn ngành thư viện - thông tin Việt Nam sẽ có một đội ngũ hùng hậu hoàn toàn có thể sánh vai cùng năm châu bốn bể.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brighton University. Faculty of Information Technology. School of Information Management. Division of Information Science. ***MA in Information and Library Studies.***
2. Nanyang Technological University. School of Communication and Information. Division of Information Studies. ***MSc in Information Studies.***